



**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP**  
**CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ**

## BẢN TIN THAN NGÀY

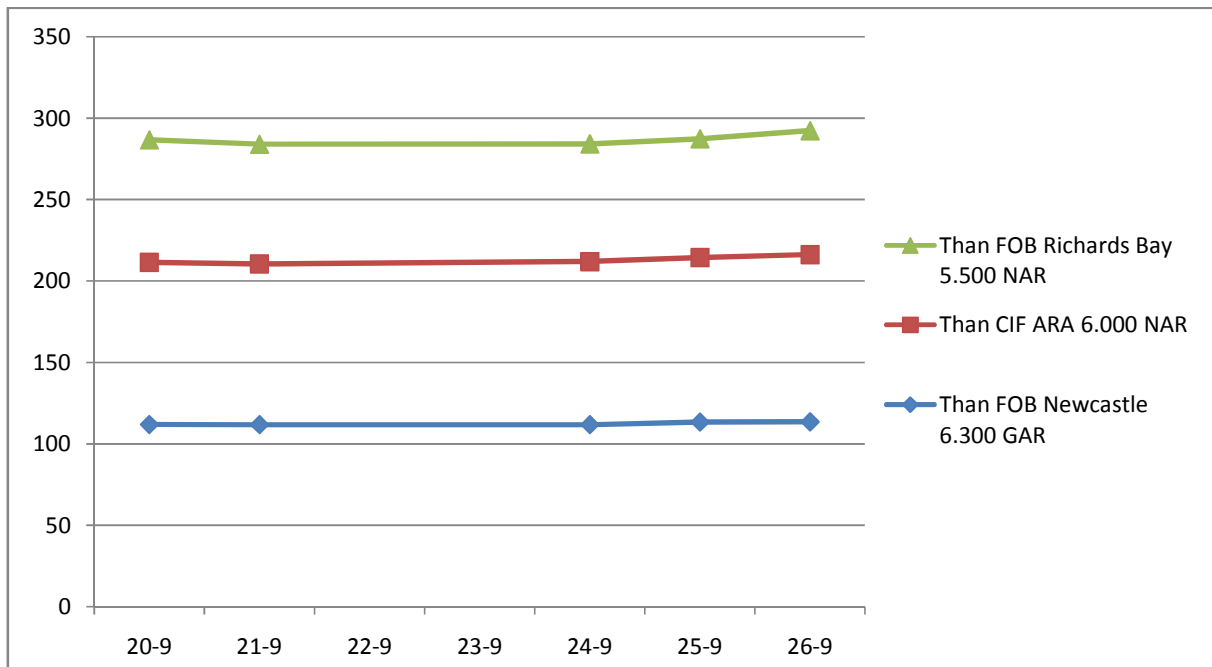
Ngày 27/09/2018

### CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

| Chỉ số giá than            | Giao ngay | +/-   | Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày | +/-   |
|----------------------------|-----------|-------|-----------------------------------|-------|
| FOB Newcastle 6.300 GAR    | 113,50    | +0,15 | N/A                               | N/A   |
| CIF ARA 6.000 NAR          | 102,75    | +1,75 | N/A                               | N/A   |
| FOB Richards Bay 5.500 NAR | 74,35     | +1,25 | N/A                               | N/A   |
| FOB Kalimantan 5.900 GAR   | N/A       | N/A   | 72,40                             | +0,00 |
| FOB Kalimantan 5.000 GAR   | N/A       | N/A   | 51,75                             | -0,25 |

| Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc | USD/tấn | +/-   | NDT/tấn | +/-   |
|--------------------------------------|---------|-------|---------|-------|
| PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)     | 47,75   | +0,00 | 379,31  | -0,15 |
| PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)     | 60,70   | -0,25 | 482,18  | -2,18 |
| PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)     | 77,50   | +0,00 | 615,64  | -0,24 |

### GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 26/09/2018)

## **ĐIỂM TIN**

### **Cảng Ust Luga, Nga xuất khẩu 15 triệu tấn than trong tám tháng đầu năm 2018**

Cảng Ust Luga, cảng xuất khẩu than phục vụ thị trường Châu Âu lớn nhất của Nga, đã xuất khẩu được 15 triệu tấn than từ đầu năm đến nay, theo thông tin từ cảng vụ hôm thứ 2. Trong năm 2017, cảng đạt mốc 15 triệu tấn đến cuối tháng 8, trong khi năm 2016, cảng chỉ đạt được mức này vào đầu tháng 11. Lý do cho tốc độ xuất khẩu năm nay thấp hơn năm trước do cảng đang trong quá trình nâng cấp, dự kiến sẽ kéo dài đến cuối năm 2018. Cảng vụ cho biết, chuyến hàng cuối cùng đã được bốc lên tàu postPanamax CMB Pauillac, hiện đang trên đường đến cảng Hadera, Israel. Theo cFlow, các điểm đến phổ biến nhất cho than xuất khẩu từ Ust Luga trong ba tháng qua là cảng Jorf Lasfar ở Morocco và trung tâm Amsterdam-Rotterdam-Antwerp. Tổng lượng than xuất khẩu của Nga từ cả hai cảng than Baltic và Thái Bình Dương trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 8 là 127,55 triệu tấn, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm ngoái, theo số liệu Hải quan. Theo Platts, giá than 6.000 kcal/kg NAR, điều kiện FOB Baltic đã đạt trung bình 86,41 USD/tấn từ đầu năm cho đến nay, mức cao nhất kể từ năm 2012

### **Các nhà máy điện Ấn Độ nhập khẩu 4,94 triệu tấn than trong tháng 8**

Các công ty điện lực Ấn Độ đã nhập khẩu 4,94 triệu tấn than trong tháng 8, tăng 25,5% so với cùng kỳ năm trước, theo số liệu của Cơ quan Điện lực Trung ương Ấn Độ (CEA) hôm thứ 2. Khoảng 1,4 triệu tấn than được nhập khẩu bởi 15 nhà máy cho mục đích phối trộn, trong khi 3,54 triệu tấn được nhập khẩu bởi bảy nhà máy chỉ sử dụng than nhập khẩu, CEA cho biết do nhu cầu sử dụng điện tăng cao và nguồn cung than nội địa không đủ. Nhà máy nhiệt điện Mundra của Adani Power đã nhập khẩu lượng than nhiệt cao nhất trong tháng 8 ở mức 1,39 triệu tấn, tiếp theo là nhà máy điện Mundra của Tata Power với 1,32 triệu tấn. Ngoài ra có 37 nhà máy điện không nhập khẩu than nào trong tháng 8. Trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 8, trong năm tháng đầu năm tài chính 2018-2019, các nhà máy điện Ấn Độ đã nhập 22,47 triệu tấn than, giảm 3% so với cùng kỳ năm ngoái.

### **Thái Lan nhập khẩu 2,46 triệu tấn than trong tháng 8**

Thái Lan đã nhập khẩu 2,46 triệu tấn than trong tháng 8, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm 2017. Trong số đó, 888.922 tấn là than bitum, giảm 33,3% so với năm trước, chủ yếu từ Indonesia – 545.940 tấn, giảm 32,3% so với cùng kỳ năm ngoái, tiếp theo là Úc – 297.458 tấn, giảm 38% so với cùng kỳ năm 2017 và Nga - 44.222 tấn, tăng 0,3% so với tháng 8 năm trước. Nhập khẩu các loại than khác cũng tăng 55,5% so với cùng kỳ năm trước lên 1,56 triệu tấn trong tháng 8, chủ yếu từ Indonesia - 1,5 triệu tấn, tăng 49,7% so với cùng kỳ năm ngoái, và Nga với 58.350 tấn, trong khi tháng 8 năm 2017 không nhập loại than này. Thái Lan đã nhập khẩu 14.214 tấn than antraxit trong tháng 8, tăng 91,5% so với tháng 8 năm trước, chủ yếu từ Việt Nam. Trong tám tháng đầu năm, Thái Lan đã nhập khẩu 17,03 triệu tấn than, tăng gần 11% so với năm ngoái, chủ yếu là than bitum - 5,53 triệu tấn, giảm 25,6% so với năm ngoái và các loại than khác đạt 11,39 triệu tấn, tăng 46,1% so với cùng kỳ năm 2017. Indonesia và Úc vẫn là những nhà cung cấp chính giai đoạn này.

(Nguồn: [www.platts.com](http://www.platts.com))

## **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

| Cỡ tàu                           | Điểm xuất phát  | Điểm đến   | Cước phí | Đơn vị: USD/tấn |
|----------------------------------|-----------------|------------|----------|-----------------|
|                                  |                 |            |          | Thay đổi        |
| <b>Capesize</b><br>(150.000 tấn) | Úc              | Trung Quốc | 8,95     | +0,00           |
|                                  | Queensland      | Nhật Bản   | 10,25    | +0,00           |
|                                  | New South Wales | Hàn Quốc   | 11,10    | +0,00           |
| <b>Panamax</b><br>(70.000 tấn)   | Richards Bay    | Tây Ấn Độ  | 14,65    | +0,00           |
|                                  | Kalimantan      | Tây Ấn Độ  | 10,80    | +0,05           |
|                                  | Richards Bay    | Đông Ấn Độ | 14,85    | +0,00           |
|                                  | Kalimantan      | Đông Ấn Độ | 9,10     | +0,05           |
|                                  | Úc              | Trung Quốc | 14,30    | +0,00           |
|                                  | Úc              | Ấn Độ      | 16,40    | +0,15           |

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 26/09/2018)